| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BÌNH LONG**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 175/2019/QĐST-HNGĐ | *Bình Long, ngày 22 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự số: 277/2019/TLST-VDS ngày 14 tháng 11 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố X, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Đỗ Phú Ng, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 4, Xã T, Huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, chị Lê Thị N và anh Đỗ Phú Ng thừa nhận từ năm 2018 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, đời sống vợ chồng không có tiếng nói chung, hay cãi nhau nên vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Đỗ Phú Ng thỏa thuận giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Gia B, sinh ngày 11/3/2014. Anh Đỗ Phú Ng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Đỗ Phú Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu tiền lệ phí và án phí theo quy định của phát luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lê Thị N, sinh năm 1985 và anh Đỗ Phú Ng, sinh năm 1990 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Gia B, sinh ngày 11/3/2014. Anh Đỗ Phú Ng cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Anh Đỗ Phú Ng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Đỗ Phú Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí và lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0004686 ngày 11/11/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TX. Bình Long;
- UBND phường H
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Lê Đình Tùng**